

Tăng tỷ trọng

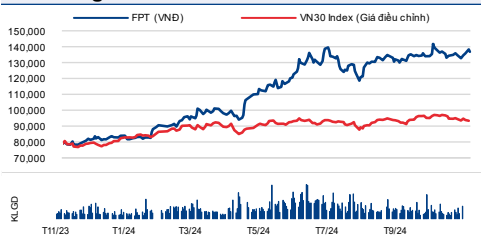
Giá mục tiêu: VNĐ147,200

Tiềm năng tăng/giảm: 7.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (12/11/2024)	136,800
Mã Bloomberg	FPT VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	78,329-141,700
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	136,967
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	199,789
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	7,881
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,460
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	716
Slg CP NN được mua (tr.đv)	41.8
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	46.1%
Tỷ lệ freefloat	78.8%
Cổ đông lớn	Trương Gia Bình (7.07%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	52,618	63,409	76,284
EBITDA đc (tỷ đồng)	10,738	12,798	15,620
LNTT (tỷ đồng)	9,203	11,104	13,548
LNT ĐC (tỷ đồng)	6,449	7,903	9,896
FCF (tỷ đồng)	5,539	4,786	7,194
EPS ĐC (đồng)	4,661	4,937	6,181
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,500
BVPS (đồng)	19,665	20,037	23,718
T.trưởng EBITDA (%)	24.5	19.2	22.0
T.trưởng EPS ĐC (%)	5.24	5.91	25.2
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	25.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.4	20.2	20.5
Tỷ suất LNTT (%)	17.5	17.5	17.8
Tỷ suất LNT ĐC (%)	12.3	12.5	13.0
Tỷ lệ LN trả CT (%)	42.9	40.5	40.4
Nợ thuần/VCSH (%)	25.5	21.4	14.1
ROAE (%)	28.1	29.2	31.0
ROACE (%)	29.3	30.4	31.3
EV/doanh thu (lần)	3.41	3.24	2.67
EV/EBITDA ĐC (lần)	16.7	16.0	13.0
P/E ĐC (lần)	29.3	27.7	22.1
P/B (lần)	6.96	6.83	5.77
Lợi suất cổ tức (%)	1.46	1.46	1.83

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

FPT đang chuyển mình từ một đơn vị gia công phần mềm trở thành công ty công nghệ thực thụ trên phạm vi toàn cầu.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp

han.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 314

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp &

nga.ttthu@hsc.com.vn

+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Nhà máy AI bắt đầu nhận đơn đặt hàng

- Nhà máy AI của tập đoàn công nghệ FPT sẽ bắt đầu nhận đơn đặt hàng từ ngày 13/11/2024 và dự kiến hoạt động chính thức từ đầu năm 2025. Với dự án này, FPT đang nhắm đến thị trường trong nước và Nhật Bản với tỷ suất hoàn vốn nội bộ của 2 nhà máy là 25% (1 nhà máy tại Việt Nam và 1 nhà máy tại Nhật Bản).
- FPT dự kiến nhà máy Giai đoạn 1 (tổng vốn đầu tư: 100 triệu USD) khi hoạt động hết công suất sẽ tạo ra 100 triệu USD doanh thu hàng năm, với biên EBITDA trên 50%.
- HĐKD của mảng dịch vụ CNTT nước ngoài của FPT vẫn tích cực, dự kiến phục hồi tại thị trường Mỹ, nơi Công ty vừa ký một hợp đồng có thời hạn trong 3 năm với trị giá 225 triệu USD. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Nhật Bản tiếp tục tăng trưởng vững chắc.
- HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với FPT với giá mục tiêu 147.200đ (tiềm năng tăng giá 8%).

Sự kiện: Tổ chức gặp gỡ chuyên viên phân tích đêm 11/11/2024

Tối ngày 11/11/2024, FPT tổ chức buổi gặp gỡ chuyên viên phân tích định kỳ hàng quý. Tại sự kiện, BLĐ chia sẻ quan điểm về KQKD Q3/2024 của Công ty cũng như triển vọng cho từng mảng kinh doanh, nhưng đặc biệt chú trọng đến dự án nhà máy AI. Chi tiết như sau.

Đạt được cột mốc quan trọng: Nhà máy AI bắt đầu nhận đơn đặt hàng

FPT đã bắt đầu nhận đơn đặt hàng cho nhà máy AI từ ngày 13/11/2024. Dự kiến nhà máy sẽ được đưa vào hoạt động chính thức từ đầu năm 2025, tập trung khai thác thị trường Nhật Bản và thị trường Việt Nam. Một số thông tin chi tiết liên quan đến kế hoạch/mục tiêu của FPT:

- Tổng vốn đầu tư cho giai đoạn 1:** 50 triệu USD cho mỗi nhà máy AI, bao gồm 1 nhà máy tại Nhật Bản và 1 nhà máy tại Việt Nam.
- Khách hàng:** Nhóm khách hàng mục tiêu thuộc các ngành chăm sóc sức khỏe, ngành công nghiệp chế biến & chế tạo và dịch vụ tài chính.
- Dịch vụ/sản phẩm:** dịch vụ đám mây GPU, mô hình AI được đào tạo trước, thử nghiệm/tinh chỉnh các mô hình AI để phù hợp với hệ thống của khách hàng, v.v.
- Lợi thế cạnh tranh:** Đưa ra mức giá cạnh tranh hơn (cho sản phẩm cùng phân khúc) các đối thủ Nhật Bản, cũng như có mức giá thấp hơn các công ty công nghệ toàn cầu như Google và Microsoft.
- Doanh thu:** Khi hoạt động 100% công suất, cả hai nhà máy (giai đoạn 1) sẽ tạo ra doanh thu hàng năm là 100 triệu USD và biên EBITDA đạt trên 50%. Tỷ suất hoàn vốn nội bộ cho toàn dự án được kỳ vọng đạt mức 25%.
- Kế hoạch mở rộng:** Giai đoạn thứ hai (mở rộng) với khoản đầu tư 100 triệu USD, sẽ được triển khai để đáp ứng nhu cầu trong tương lai và giảm thiểu rủi ro của dự án tiên phong giai đoạn này.

Lợi nhuận từ dự án nhà máy AI sẽ được ghi nhận cho FPT Smart Cloud, công ty thuộc mảng dịch vụ CNTT trong nước.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 13/11.

(Xem tiếp trang 2)

Quan điểm của chúng tôi: HSC ước tính doanh thu đóng góp từ dự án nhà máy AI sẽ ở mức 47 triệu USD trong năm 2025 (dựa trên công suất hoạt động 47% của cả hai nhà máy) và sẽ hoạt động hết công suất trong năm 2026 (doanh thu 100 triệu USD). Điều này cho thấy doanh thu đóng góp từ nhà máy AI vào mảng dịch vụ CNTT trong nước sẽ đạt 16% mỗi năm, và đóng góp 2% vào doanh thu hợp nhất hàng năm của tập đoàn FPT.

Mảng dịch vụ CNTT nước ngoài vẫn là động lực tăng trưởng lợi nhuận chính

Trong buổi gặp gỡ chuyên viên phân tích, BLĐ FPT tự tin rằng mảng dịch vụ CNTT nước ngoài của Công ty sẽ tăng trưởng mạnh hơn nữa. Chi tiết như sau:

- **Thị trường Nhật Bản:** FPT vẫn tập trung khai thác thị trường Nhật Bản, tận dụng lượng khách hàng lớn và tỷ lệ ứng dụng AI thấp. Việc khai trương văn phòng mới tại Nhật Bản gần đây phù hợp với mục tiêu đạt doanh thu 1 tỷ USD vào năm 2027 của Công ty, tương ứng với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 26%.
- **Thị trường Mỹ:** Mặc dù thị trường Mỹ có phần kém khả quan (tăng 13% so với cùng kỳ trong 9 tháng đầu năm), FPT tin rằng tốc độ tăng trưởng tại thị trường này sẽ mạnh hơn trong thời gian tới vì Công ty đã ký hợp đồng dịch vụ quản lý trong 3 năm trị giá 225 triệu USD với một khách hàng tại đây. Thương vụ này dự kiến sẽ tạo ra doanh thu hàng năm khoảng 70-75 triệu USD.

Để thực hiện hợp đồng này, FPT sẽ phải huy động hơn 1.000 kỹ sư – trong nước, trong khu vực và nước ngoài. Hợp đồng này nhấn mạnh sự hiện diện ngày càng tăng của FPT tại thị trường Mỹ, làm nổi bật sự tận tâm, khả năng thích ứng và khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.

- **Tác động từ việc ông Trump thắng cử:** BLĐ FPT tin rằng với việc ông Trump thắng cử, kinh tế Mỹ có khả năng tăng trưởng mạnh và tăng chi tiêu cho CNTT, điều này mang lại cho FPT nhiều cơ hội. Khả năng tăng thuế trong tương lai dường như không ảnh hưởng đến ngành dịch vụ CNTT, theo quan điểm của chúng tôi. Tuy nhiên, sẽ có thách thức đến từ việc hạn chế cấp thị thực cho chuyên gia CNTT, ảnh hưởng đến các công ty Việt Nam và Ấn Độ, đối thủ cạnh tranh chính của FPT tại thị trường Mỹ.
- **Khu vực châu Á-Thái Bình Dương:** Khu vực này tiếp tục tăng trưởng tốt, với mức tăng 37% trong 9 tháng đầu năm 2024. Singapore và Malaysia là hai khách hàng có mức đóng góp doanh thu lớn nhất khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Tuy nhiên, FPT cũng đang nhận thấy nhu cầu tại thị trường Hàn Quốc đang tăng (tăng hơn 30% mỗi năm) và hiện đóng góp 5% vào doanh thu dịch vụ CNTT nước ngoài.

FPT cho biết tỷ suất LNTT của mảng dịch vụ CNTT nước ngoài có thể tăng lên mức 19-20% trong 2-3 năm tới, nhờ: (1) năng suất làm việc của kỹ sư cải thiện (tăng 12-15% mỗi năm) và (2) ảnh hưởng từ chi phí khấu hao giảm (nhờ quy mô kinh doanh tăng). Điều này phù hợp với dự báo của chúng tôi về mức tăng tỷ suất lợi nhuận trong những năm tới.

Mặc dù vậy, FPT vẫn giữ quan điểm thận trọng đối với nhu cầu mảng dịch vụ CNTT trong nước (ngoại trừ nhu cầu cho nhà máy AI tăng như đã đề cập bên trên) do sức chi tiêu cho CNTT của khu vực công và doanh nghiệp vẫn còn yếu. HSC dự báo phân khúc này sẽ đạt tốc độ tăng trưởng một con số trong 2-3 năm tới, dẫn đầu là các sản phẩm Made-by-FPT.

Doanh thu mảng viễn thông được dự báo tăng trưởng

FPT dự báo nhu cầu của mảng viễn thông sẽ dần cải thiện trong thời gian tới, với nhu cầu trung tâm dữ liệu/điện toán đám mây và Pay TV (truyền hình trả tiền) sẽ tăng. Việc tiết kiệm chi phí đã thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận thuần của mảng viễn thông, trong khi doanh thu dự kiến sẽ tiếp tục tăng mạnh hơn

trong năm sau. Công ty quyết định lùi thời điểm đưa vào hoạt động trung tâm dữ liệu mới tại Quận 9 đến cuối năm 2025 do những vấn đề về hậu cần.

FPT đã hoàn tất công tác xây dựng và đang trong giai đoạn lắp đặt máy móc và thiết bị. Liên quan đến dịch vụ internet băng thông rộng, FPT đặt mục tiêu mở rộng thêm thị phần (từ mức hiện tại là 18%) thông qua việc cải thiện chất lượng dịch vụ bằng cách ứng dụng AI vào khâu chăm sóc khách hàng.

FPT cần tái cơ cấu mảng giáo dục

Mảng giáo dục của FPT đang gặp nhiều khó khăn (với tốc độ tăng trưởng tuyển sinh giảm xuống mức một chữ số so với mức 34% trong năm 2023) do sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các trường đại học công lập và ngân sách giáo dục tư nhân bị cắt giảm. Nhằm giải quyết vấn đề này, FPT cần phải có chiến lược để thúc đẩy tỷ lệ tuyển sinh, đặc biệt là đào tạo nghề và đào tạo đại học. Đây là một trong những điều làm chúng tôi lo ngại ở giai đoạn này.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu 147.200đ (tiềm năng tăng giá 8%)

HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với FPT với giá mục tiêu 147.200đ (tiềm năng tăng giá 8%). Dự báo hiện tại cho năm 2024 của chúng tôi cho thấy doanh thu thuần đạt 63,4 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 20,5%), lợi nhuận thuần đạt 7,9 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 22,5%). Với kết quả trên, lợi nhuận thuần Q4/2024 dự kiến đạt 2,2 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 25% so với cùng kỳ và 3% so với quý trước). FPT đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 22,8 lần (P/E dự phóng năm 2025 ở mức 22,1 lần), cao hơn so với bình quân 3 năm ở mức 16,9 lần, nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với bình quân các công ty cùng ngành (P/E dự phóng năm 2025 ở mức 23,6 lần).

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	44,010	52,618	63,409	76,284	92,859
Lợi nhuận gộp	17,167	20,320	24,516	29,676	36,263
Chi phí BH&QL	(10,373)	(11,868)	(14,368)	(17,337)	(21,152)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	6,795	8,452	10,147	12,339	15,111
Lãi vay thuần	311	618	533	577	699
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	484	42.3	314	499	630
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	73.0	91.3	110	132	161
LN TT	7,662	9,203	11,104	13,548	16,600
Chi phí thuế TNDN	(1,171)	(1,415)	(1,622)	(1,931)	(2,315)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,181)	(1,323)	(1,559)	(1,697)	(1,852)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	5,310	6,465	7,923	9,920	12,434
Lợi nhuận thuần ĐC	5,297	6,449	7,903	9,896	12,405
EBITDA ĐC	8,628	10,738	12,798	15,620	19,163
EPS (đồng)	4,429	4,661	4,937	6,181	7,747
EPS ĐC (đồng)	4,429	4,661	4,937	6,181	7,747
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,000	2,500	2,500
Slg CP bình quân (triệu đv)	1,095	1,267	1,460	1,460	1,460
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	1,097	1,270	1,460	1,460	1,460
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,097	1,270	1,460	1,460	1,460

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	6,440	8,279	10,928	15,337	20,865
Đầu tư ngắn hạn	13,047	16,104	19,325	23,190	27,828
Phải thu khách hàng	8,503	9,674	11,604	13,960	16,993
Hàng tồn kho	1,966	1,593	1,902	2,289	2,786
Các tài sản ngắn hạn khác	982	1,055	1,268	1,526	1,857
Tổng tài sản ngắn hạn	30,938	36,706	45,027	56,301	70,330
TSCĐ hữu hình	11,776	13,697	14,720	15,695	16,476
TSCĐ vô hình	1,287	1,257	1,197	1,094	936
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1,033	1,227	1,322	1,421	1,525
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,206	2,108	2,213	2,324	2,440
Tài sản dài hạn khác	4,411	5,288	5,992	6,591	7,461
Tổng tài sản dài hạn	20,713	23,577	25,443	27,124	28,837
Tổng cộng tài sản	51,650	60,283	70,470	83,425	99,167
Nợ ngắn hạn	10,904	13,838	15,852	18,308	20,429
Phải trả người bán	3,209	2,603	3,170	3,814	4,643
Nợ ngắn hạn khác	9,246	11,176	13,011	15,653	19,054
Tổng nợ ngắn hạn	24,521	29,652	34,365	40,579	47,540
Nợ dài hạn	1,478	208	600	1,000	1,000
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	149	246	330	396	475
Nợ dài hạn khác	143	175	209	252	307
Tổng nợ dài hạn	1,770	629	1,139	1,648	1,782
Tổng nợ phải trả	26,294	30,350	35,504	42,227	49,322
Vốn chủ sở hữu	21,046	24,974	29,263	34,640	42,303
Lợi ích cổ đông thiểu số	4,310	4,959	5,703	6,558	7,542
Tổng vốn chủ sở hữu	25,356	29,933	34,966	41,198	49,845
Tổng nợ phải trả và VCSH	51,650	60,283	70,470	83,425	99,167
BVPS (đ)	19,185	19,665	20,037	23,718	28,966
Nợ thuần*/(tiền mặt)	5,942	5,767	5,524	3,971	564

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	6,795	8,452	10,147	12,339	15,111
Khấu hao	(1,833)	(2,287)	(2,650)	(3,281)	(4,052)
Lãi vay thuần	311	618	533	577	699
Thuế TNDN đã nộp	(1,171)	(1,415)	(1,622)	(1,931)	(2,315)
Thay đổi vốn lưu động	(1,781)	678	(1,793)	(1,649)	(2,123)
Khác	(933)	(1,102)	(1,199)	(882)	(788)
LCT thuần từ HĐKD	5,054	9,517	8,718	11,735	14,636
Đầu tư TS dài hạn	(3,215)	(3,978)	(3,932)	(4,541)	(5,147)
Góp vốn & đầu tư	(33,552)	(35,290)	(3,326)	(3,976)	(4,754)
Thanh lý	40,731	30,582	0	0	0
Khác	1,794	2,137	1,704	1,986	2,323
LCT thuần từ HĐĐT	5,757	(6,548)	(5,554)	(6,531)	(7,578)
Cổ tức trả cho CSH	(2,222)	(2,931)	(2,921)	(3,651)	(3,651)
Thu từ phát hành CP	77.0	73.1	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(7,620)	1,719	2,406	2,856	2,121
Khác	(8.38)	(30.2)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(9,773)	(1,168)	(515)	(795)	(1,530)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	5,418	6,440	8,279	10,928	15,337
LCT thuần trong kỳ	1,038	1,800	2,649	4,409	5,529
Ảnh hưởng của tỷ giá	(15.4)	38.6	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	6,440	8,279	10,928	15,337	20,865
Dòng tiền tự do	1,839	5,539	4,786	7,194	9,490

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	39.0	38.6	38.7	38.9	39.1
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	19.6	20.4	20.2	20.5	20.6
Tỷ suất LNT (%)	12.1	12.3	12.5	13.0	13.4
Thuế TNDN hiện hành (%)	15.3	15.4	14.6	14.3	13.9
Tăng trưởng doanh thu (%)	23.4	19.6	20.5	20.3	21.7
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	22.2	24.5	19.2	22.0	22.7
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	22.7	21.7	22.6	25.2	25.3
Tăng trưởng EPS (%)	(13.6)	5.24	5.91	25.2	25.3
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(13.6)	5.24	5.91	25.2	25.3
Tăng trưởng DPS (%)	(25.9)	0	0	25.0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	45.2	42.9	40.5	40.4	32.3
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	27.2	28.1	29.2	31.0	32.3
ROACE (%)	26.6	29.3	30.4	31.3	32.0
Vòng quay tài sản (lần)	0.84	0.94	0.97	0.99	1.02
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.74	1.13	0.86	0.95	0.97
Số ngày tồn kho	26.7	18.0	17.9	17.9	18.0
Số ngày phải thu	116	109	109	109	110
Số ngày phải trả	43.6	29.4	29.8	29.9	29.9
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	30.6	25.5	21.4	14.1	3.92
Nợ/tài sản (%)	24.9	24.3	24.4	24.2	22.7
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.49	1.36	1.34	1.29	1.18
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.26	1.24	1.31	1.39	1.48
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.55	3.41	3.24	2.67	2.16
EV/EBITDA ĐC (lần)	18.1	16.7	16.0	13.0	10.5
P/E (lần)	30.9	29.3	27.7	22.1	17.7
P/E ĐC (lần)	30.9	29.3	27.7	22.1	17.7
P/B (lần)	7.13	6.96	6.83	5.77	4.72
Lợi suất cổ tức (%)	1.46	1.46	1.46	1.83	1.83

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn